

OAN, SAI VÀ VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

NGUYỄN VĂN TĨNH^(*)

Tóm tắt: So với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thì việc phòng, chống oan, sai trong tố tụng hình sự ở nước ta còn nhiều bất cập. Bài viết làm sáng tỏ một số vấn đề về oan, sai trong tố tụng hình sự, đồng thời phân tích vai trò của luật sư trong phòng chống oan, sai qua các giai đoạn tố tụng.

Từ khóa: Vai trò của luật sư; tố tụng hình sự; phòng chống oan, sai; bảo vệ quyền con người.

Abstract: Compared to crime prevention and human right protection, prevention of judicial error remains inadequate. This article discussed judicial error in criminal procedure and highlighted the role of lawyers in preventing judicial errors.

Keywords: Lawyer; criminal procedure; prevention of judicial error; human right protection.

Ngày nhận bài: 8/6/2018; Ngày sửa bài 4/7/2018; Ngày duyệt đăng bài: 24/11/2018.

1. Oan, sai trong Tố tụng hình sự

Oan là “bị quy cho tội mà bản thân không phạm, phải chịu hình phạt mà bản thân không đáng phải chịu”. Sai là “không phù hợp với cái hoặc điều có thật, mà có khác đi”⁽¹⁾. Còn oan trong tố tụng hình sự (TTHS) là: bản thân người bị buộc tội không phạm tội, nhưng các cơ quan tư pháp xác định họ phạm tội và thực hiện các biện pháp tố tụng, thậm chí kết án và thi hành hình phạt đối với họ gây tổn hại về mặt vật chất, tinh thần đối với bản thân họ và gia đình. Sai trong TTHS là người tuy có hành vi phạm tội, nhưng tính chất, mức độ không đúng như nhận định, kết luận của cơ quan và người tiến hành tố tụng mà hậu quả cuối cùng là người bị truy tố, xét xử sai, phải gánh chịu những tổn thất mà đáng lẽ ra họ không phải chịu.

Vấn đề này cần được hiểu là kết quả hoạt động, hậu quả chất lượng giải quyết vụ án hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng không đúng theo yêu cầu của pháp luật, dẫn đến hậu quả không đáng có. Như vậy: oan, sai trong TTHS là hai khái

niệm, phạm trù hoàn toàn khác nhau nhưng lại có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Oan, sai trong TTHS dù ở mức độ nào cũng dẫn đến hậu quả tiêu cực đối với cá nhân và gia đình họ, đối với xã hội và đối với Nhà nước, không đảm bảo công lý, công bằng xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến phòng, chống tội phạm. Oan, sai là khái niệm không mới trong hoạt động TTHS, không phải là hiện tượng cá biệt, mà có ở mọi quốc gia cho dù nền tư pháp của một nước yếu kém hay phát triển. “Không một thiết chế nào của con người có thể miễn dịch hoàn toàn với sai lầm. Vì rằng sai lầm nằm trong bản tính con người”⁽²⁾.

Cách đây gần 6 thế kỷ, nguyên tắc điều tra xét xử tránh gây oan, sai đã được quy định trong pháp luật nước ta. Điều 667 Bộ luật Hồng Đức đã nêu rõ:

^(*) ThS. Trường Văn phòng Luật sư Tùng Linh & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.
Email: nguyenvantinhnd1955@gmail.com

⁽¹⁾ Từ điển Tiếng Việt (2006), Nxb. Đà Nẵng, tr. 749, 843.

⁽²⁾ Cù Tấn Dũng (2017), “Chế án oan, sai”, Báo Biên Phòng 2/2/2017.

“khi lấy khẩu cung người phạm tội, quan tra án phải xem xét kỹ tìm ra sự thật, để cho kẻ phạm tội phải nhận tội, không được hỏi qua rộng đến cả người ngoài để tìm chứng cứ bậy”. Còn: “quan xét án... tìm việc khác để buộc tội thì người xử là cố ý bắt tội người” (Điều 670). Cũng theo Bộ luật Hồng Đức, “Những quan Ty làm việc có điều lầm lỗi, sự tình đã rõ ràng mà không chịu phục tình tạ lỗi, lại còn dối trá, che đậy, xét tội nhẹ thì xử biếm hay tội đồ, nặng thì xử lưu (Điều 237).

Kế thừa và phát huy tư tưởng văn minh đó, pháp luật hiện đại tiếp tục xây dựng những nguyên tắc tiến bộ nhằm đảm bảo quyền của mỗi con người, trong đó có việc không được làm oan, sai người vô tội. “Bộ luật TTHS có nhiệm vụ bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm”⁽³⁾. Như vậy: các nhà làm luật cũng đã nêu ra một trong những nhiệm vụ quan trọng của Bộ luật TTHS là “không làm oan người vô tội”.

Hiện nay, hiện tượng một số hành vi vi phạm nghĩa vụ xác lập từ các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính... không cấu thành tội phạm nhưng bị khởi tố, điều tra, truy tố hoặc xét xử theo pháp luật về hình sự và TTHS (thường gọi là hình sự hóa các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính...) đang là vấn đề bức xúc trong dư luận, giới nghiên cứu và các nhà hoạt động thực tiễn đặc biệt quan tâm. Tình trạng này không những gây thiệt hại trực tiếp đối với người dân, các nhà doanh

nh nghiệp mà còn làm tổn hại môi trường đầu tư, kinh doanh, gây mất niềm tin vào công lý và tư pháp. Thực tiễn ấy đòi hỏi phải có sự quan tâm nghiên cứu, luận giải của những nhà khoa học pháp lý để sớm có giải pháp khắc phục.

Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật thì phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Hình sự hóa các vi phạm hành chính, dân sự, kinh tế... là việc áp dụng pháp luật hình sự không đúng, đưa các quan hệ hành chính, dân sự, kinh tế... thành quan hệ hình sự. Bản chất của hiện tượng này chính là áp dụng pháp luật một cách sai trái, làm oan cho người vô tội.

Chủ thể gây oan, sai trong Tố tụng hình sự có thể là:

(1) *Cơ quan tiến hành tố tụng gồm:*
a- Cơ quan điều tra; b- Viện Kiểm sát;
c- Tòa án.

(2) *Người tiến hành tố tụng gồm:*
a- Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra;
b- Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên;
c- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội Thẩm, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên⁽⁴⁾.

Như vậy, chủ thể gây oan, sai trong TTHS phải là cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đó là những chủ thể được pháp luật giao thẩm quyền áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án và do đó có thể sai lầm dẫn đến oan, sai.

Giai đoạn xảy ra oan, sai

Qua các vụ án oan, sai có một vấn đề

⁽³⁾ Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nxb. Tư pháp, tr.7-8.
⁽⁴⁾ Điều 34, Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nxb. Tư pháp.

chung dễ nhận thấy là luôn có những vi phạm tố tụng nghiêm trọng trong quá trình điều tra. Thực tế cho thấy một số điều tra viên ở địa phương vẫn còn tư tưởng chủ quan, nóng vội, nhất là trước áp lực công việc đòi hỏi phải kết thúc sớm vụ án, do áp lực dư luận... Cũng có trường hợp do tư tưởng thành tích dẫn đến nóng vội trong thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ, chưa coi trọng đầy đủ việc thu thập chứng cứ, hoặc chủ quan, thỏa mãn khi thấy bị can nhận tội mà không quan tâm đến chứng cứ khác.

Còn trong giai đoạn truy tố, xét xử của Viện Kiểm sát (VKS), Tòa án (TA) cũng không phải là không có những việc làm thiếu tinh thần trách nhiệm, tặc trách, chỉ căn cứ vào kết quả điều tra nên dễ dẫn đến oan, sai. Nếu đặt chúng ta ngồi vào ghế luật sư, hoặc những người dự một phiên tòa nào đó thì sẽ không khó để thấy tình trạng tại nhiều phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) hoàn toàn dựa hẳn vào kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT), cáo trạng của VKS mà dễ dàng bỏ qua những lỗi sớ sờ của quá trình điều tra và truy tố như: hồ sơ thiếu thủ tục, vật chứng không niêm phong, thiếu vật chứng, không coi trọng những thông tin mới qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, không thu thập chứng cứ mới tại phiên tòa... khiến vụ án chỉ được xét xử theo đúng hướng mà kết luận điều tra, cáo trạng đưa ra.

Trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể gây oan, sai

Thời gian gần đây, với việc các cơ quan tố tụng công khai xin lỗi dân, có thể nói danh dự của người bị oan, sai đã được phục hồi, thiệt hại về tinh thần và vật chất cũng đã được bù đắp phần nào qua số tiền bồi thường. Thế nhưng những người từng bị ngồi tù oan vẫn

không ngừng bức xúc: trách nhiệm của những cán bộ, người có thẩm quyền trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng dẫn đến oan, sai của người dân sao chưa bị xử lý? Giả dụ nếu một ông Giám đốc ngân hàng nào đó ký sai để gây hậu quả mất tiền thì tức khắc ông ấy phải đền lại số tiền đã bị mất của Nhà nước và bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng nghĩa với vấn đề này, nếu một cá nhân hoặc một tổ chức nào đó trong cơ quan tiến hành tố tụng nếu gây ra án oan, sai, rồi tổ chức xin lỗi, Nhà nước trả tiền bồi thường thì quá đơn giản cho cơ quan tiến hành tố tụng. Số tiền bồi thường này là tiền ngân sách, tiền thuế của dân đóng góp cho ngân khố quốc gia nhằm phục vụ kế sách dân sinh chứ không phải là mang để bồi thường cho những người trong cơ quan tố tụng gây ra oan, sai cho dân.

Khi phát hiện oan, sai Nhà nước tạm thời trích tiền ngân sách ra để cho những người đã do bất kỳ một lý do nào đó mà gây ra oan, sai “vay” để bồi thường cho những người đã bị oan, sai. Sau đó bằng mọi cách theo đúng quy định của pháp luật phải buộc cá nhân hoặc tổ chức nào đó phải hoàn trả lại số tiền trên cho ngân sách Nhà nước. Hiện vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể ai sẽ phải chịu trách nhiệm bồi hoàn (Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên...), tỷ lệ bồi hoàn bao nhiêu, phương thức bồi hoàn như thế nào, nên thực tế chưa có ai phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn này. Mặt khác, cũng cần phải có những hình thức kỷ luật nghiêm minh, thậm chí phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những cá nhân gây nên oan, sai. Sau khi xử lý cần thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đây cũng là cách làm hiệu quả để thúc đẩy tiến trình

cải cách tư pháp, đảm bảo công bằng xã hội, giữ nghiêm kỷ cương, phép nước.

Vấn đề oan, sai trong TTHS đã từng được nói đến nhiều. Các nhà lý luận, khoa học, báo chí... đã từng tốn nhiều giấy mực để tranh luận, tìm ra những giải pháp hữu hiệu cho vấn đề này. Việc để xảy ra oan, sai trước hết là ở người thực thi pháp luật. Chẳng hạn khi một điều tra viên nhận được thông tin có liên quan đến hành vi phạm tội của một đối tượng mà mình đang được giao trách nhiệm điều tra. Vậy khi nhận được những thông tin quý giá đó thì điều tra viên biết mình phải xử lý những thông tin ấy như thế nào? Quy định của pháp luật ra sao đối với việc xử lý thông tin đó, chứ không thể làm bừa, làm ẩu được. Cái sai đầu tiên thường bắt nguồn từ cơ quan điều tra. Các thủ tục ban đầu của một tập hồ sơ TTHS, đến các biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị can, đối chất... là do CQCSĐT thiết lập.

Trong bản cáo trạng của VKS hay bản án của TA thường từ 90 đến 95% là trên cơ sở kết luận điều tra của CQCSĐT và được viết sẵn từ trước khi mở phiên tòa. Vậy nếu CQCSĐT không công tâm, thậm trí là bức cung, mớm cung, nhục hình... trong giai đoạn điều tra. Ngược lại, nếu Kiểm sát viên lại tặc trách khi đọc tài liệu điều tra để thực hiện chức năng công tố theo luật định, kiểm sát hoạt động tư pháp lại không phát hiện cái gì không phải là chứng cứ, nguồn của nó từ đâu mà ra? Khi ra tòa, bị cáo phản cung cho rằng mình bị ép cung, mớm cung, nhục hình, khai đi cho xong chuyện... Thẩm phán yêu cầu phải đưa ra chứng cứ chứng minh lời khai của mình trước Hội đồng xét xử (HĐXX) thì bị cáo đành phải cúi đầu im lặng. Từ thực tế nêu trên, đã không ít những vụ án oan, sai đã bị xảy ra theo motip này.

Như vậy, phòng, chống oan, sai trong TTHS là việc phòng ngừa không để xảy ra oan, sai. Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật những sai phạm TTHS của các cơ quan, người tiến hành tố tụng gây ra trong khi thi hành công vụ dẫn đến oan, sai. Còn giải quyết oan, sai trong TTHS là việc các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của pháp luật giải quyết hậu quả oan, sai do các cơ quan, người tiến hành tố tụng vi phạm TTHS gây ra. Một trong những nhiệm vụ giải quyết oan, sai là phải bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sai.

2. Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong tố tụng hình sự

"Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật luật sư, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Hoạt động nghề nghiệp của luật sư góp phần bảo vệ công lý, các quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh"⁽⁵⁾.

Việt Nam đang trên con đường xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhà nước pháp quyền là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, coi trọng quyền con người. Bảo vệ con người là sứ mệnh của Nhà nước và đó cũng là một sứ mệnh của giới luật sư. Vì hoạt động của luật sư liên quan đến lợi ích của nhiều người, có ý nghĩa quan trọng đến một bản án. Đã có những vụ án, luật sư đã tìm ra được những chứng cứ gỡ tội cho thân chủ của mình, được HĐXX chấp nhận giảm nhẹ hình phạt, thay đổi tội danh theo hướng có lợi cho bị cáo, thậm chí tuyên vô tội

⁽⁵⁾ Điều 3, Điều 4 Luật Luật sư năm 2012, Nxb. Hồng Đức tr.11-12.

đối với họ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy: trong phòng, chống oan, sai trong TTHS là giới luật sư đóng góp vai trò quan trọng trong việc “không làm oan người ngay, không để lọt kẻ gian”.

Trong TTHS, luật sư với tư cách là người bào chữa tham gia vào nhiều giai đoạn của vụ án với tư cách người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Quy định của pháp luật về tư cách người bào chữa với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là khác nhau. Mặc dù vậy, luật sư tham gia tố tụng với tư cách nào, ở giai đoạn tố tụng nào đều có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ công lý, bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được tiến hành khách quan, đúng luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất oan, sai trong TTHS.

2.1. Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong giai đoạn điều tra

Ở giai đoạn điều tra, giai đoạn có tính quyết định của quá trình tố tụng, vì người bị giam giữ, bị can chỉ là đối tượng bị “tình nghi phạm tội”, nếu thiếu thận trọng thì khoảng cách giữa không phạm tội và phạm tội, hoặc giữa lỗi và tội để bị xóa nhòa. Đặc điểm nổi bật của giai đoạn này là:

Cán bộ điều tra là người nắm quyền chủ động, để áp đặt đối với người bị tình nghi phạm tội; thường không khách quan, toàn diện, phần lớn thiên về “quy tội”.

Người bị “tình nghi phạm tội” là người chưa đủ chứng cứ, chứng minh họ có phạm tội hay không phạm tội mà CQĐT đang phải làm rõ. Đây là những người đang bị yếu thế, bị động, có tâm lý hoang mang, dao động, không ổn định trong lời khai, nên dễ có những lời khai khác nhau.

- Luật sư đóng vai trò “bác sỹ pháp lý”

cho bị can, người được tiếp cận bị can với tư cách người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, Luật sư có trách nhiệm giải thích cho bị can về những quyền được pháp luật bảo đảm, chuẩn bị tâm lý để từ đó giúp người bị “tình nghi phạm tội” bình tĩnh, sáng suốt trong quá trình khai báo; phải khai báo trung thực, khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật. Luật sư phải xem xét toàn bộ nội dung kết quả điều tra để tìm chứng cứ minh oan cho người “bị tình nghi phạm tội”; trường hợp họ bị oan.

Trong giai đoạn này, việc đầu tiên mà luật sư phải làm là thực hiện đúng thủ tục để được tham gia với tư cách là người bào chữa của người bị tạm giữ, bị can. Trước đây, luật sư phải làm thủ tục để CQĐT cấp giấy chứng nhận bào chữa và chỉ sau khi được cấp giấy chứng nhận bào chữa thì luật sư mới được chính thức tham gia vào tố tụng. Nhưng để được cấp “giấy chứng nhận” theo luật thì luật sư thường bị gây khó, phiền hà từ phía CQĐT, một phần do nhận thức chưa thấu đáo của CQĐT, một phần do chủ ý của một số cán bộ điều tra cản trở sự “vào cuộc” của luật sư. Từ những bất cập trên mà Bộ luật TTHS năm 2015 đã thay thế thủ tục xin cấp giấy chứng nhận người bào chữa bằng thủ tục “đăng ký bào chữa”. Quy định này đã đơn giản hóa thủ tục, tạo một bước tiến đáng kể trong việc để luật sư nhanh chóng được “nhập cuộc”, bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả, phù hợp với Khoản 2, Điều 9 Luật Luật sư về nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động hành nghề luật sư.

Sau khi đăng ký bào chữa được chấp nhận, luật sư chính thức có tư cách người bào chữa, tham gia vào hoạt động điều tra. Luật sư cần gặp gỡ, làm việc với

cơ quan điều tra, có thể trao đổi về nội dung vụ án nếu cần thiết, đảm bảo có lợi cho người được bào chữa. Luật sư tiến hành gặp gỡ, tham gia lấy lời khai của người bị tạm giữ, bị can. Công việc này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm tính khách quan của việc điều tra, hạn chế được các vi phạm pháp luật có thể xảy ra như mớm cung, ép cung, bức cung, làm sai lệch hồ sơ vụ án... là những tiền đề dẫn đến oan, sai.

Ngoài ra, việc luật sư bào chữa tham gia vào các hoạt động điều tra, xem xét yếu tố nhân thân cũng là một trong những hoạt động cần thiết và có ý nghĩa. Thông qua những hoạt động này, luật sư có thể phát hiện được những tình tiết mới của vụ án, hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, các tình tiết có ý nghĩa minh oan cho bị can trong trường hợp bị can vô tội, làm hạn chế tình trạng oan, sai ngay từ giai đoạn điều tra trong TTTHS.

Giai đoạn điều tra được ví như “đầu vào” của vụ án, hướng đi của hồ sơ có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình tiến hành tố tụng. Nếu hướng điều tra bị “bê ghi” thì sẽ gây hậu quả khôn lường và oan, sai nhiều khả năng sẽ xảy ra. Vì vậy, luật sư là người “gác ghi” của vụ việc cần nắm vững pháp luật, tâm lý bị can, kỹ năng hành nghề để vào cuộc tự tin, vững vàng và góp phần đưa vụ việc đi theo đúng hướng khách quan của vụ án. Có làm được như vậy thì vai trò, vị trí của luật sư sẽ được đề cao, luật sư mới hoàn thành chức năng xã hội của mình đối với người bị “tình nghi phạm tội”.

2.2. Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong giai đoạn truy tố

Sau khi hoàn tất công việc trong giai đoạn điều tra, CQCSĐT ra kết luận điều tra vụ án, tiến hành thủ tục tổng đạt kết

luận điều tra cho những bị can trong vụ án, chuyển toàn bộ hồ sơ cho VKSND cùng cấp. Trong giai đoạn này luật sư được phép tiến hành nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, sao chụp những tài liệu hồ sơ cần thiết phục vụ cho công việc nghiên cứu của mình. Trong khi nghiên cứu, luật sư cần chú ý để phát hiện những tình tiết mâu thuẫn trong vụ việc, được thể hiện trong các biên bản ghi lời khai, những tài liệu khác trong vụ án. Kịp thời phát hiện những vi phạm tố tụng về thời gian, thẩm quyền, trách nhiệm... của những người tham gia tố tụng; những tình tiết gỡ tội cho thân chủ của mình; tiếp tục bổ sung cho VKS những tài liệu, chứng cứ có lợi cho thân chủ, định hướng đi cho bài luận cứ bào chữa... Đây là những việc làm hết sức cần thiết phục vụ cho việc phòng, chống oan, sai.

2.3. Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong giai đoạn xét xử

Quá trình tham gia bào chữa, luật sư tiếp tục thực hiện các hoạt động thu thập thông tin, những tài liệu có liên quan đến vụ án thông qua việc tiếp xúc với bị cáo, những người có liên quan... Qua đó luật sư nắm được những tình tiết có liên quan đến vụ án như: bị cáo có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay không? Hành vi đó có cấu thành tội phạm hay không? Nếu có thì cấu thành tội gì? Động cơ và mục đích của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo... Trên cơ sở đó, luật sư đưa ra các ý kiến đề xuất với các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tiến hành tố tụng nhằm làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Luật sư đưa ra quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án liên quan đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, giúp cho việc giải

quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác, tránh làm sai quy định của pháp luật đối với họ, không để lọt kẻ gian, không làm oan người ngay... Trong thực tiễn hoạt động xét xử các vụ án ở nước ta, có những vụ án mặc dù tại bản kết luận điều tra của CQCSĐT và cáo trạng của VKS đã kết luận cụ thể, rõ ràng về việc bị can đã thực hiện hành vi phạm tội, cần phải xét xử theo tội danh và hình phạt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích, lập luận của luật sư bào chữa mà HĐXX đã quyết định xét xử theo tội danh khác có khung hình phạt nhẹ hơn hoặc tuyên bố bị cáo không phạm tội, đình chỉ giải quyết vụ án... Có thực tế này một phần là do luật sư đưa ra được những lập luận sắc bén, có căn cứ phù hợp với thực tế khách quan của vụ án.

Khi tham gia bào chữa ở giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, luật sư không chỉ có vai trò trong việc góp phần tìm ra sự thật khách quan của vụ án, giúp việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác mà luật sư còn có vai trò trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người thực hiện tố tụng, qua đó làm cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người thực hiện tố tụng được thực hiện một cách đúng pháp luật, tránh được những lạm quyền và thiếu trách nhiệm trong hoạt động giải quyết vụ án. Thực tiễn cũng chỉ ra rằng, những vụ án không được giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật thì thường dẫn tới oan, sai. Do vậy, vấn đề đặt ra là phải tuân thủ đúng pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án và việc có sự tham gia của luật sư bào chữa cũng sẽ góp phần làm cho việc giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy có thể thấy, vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS không chỉ bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người được bào chữa mà còn góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo vệ pháp chế XHCN. Hoạt động bào chữa của luật sư không những đảm bảo cho bị can, bị cáo không bị buộc tội oan, sai hoặc phải chịu hình phạt nghiêm khắc quá so với tính chất, hành vi phạm tội của mình mà còn có ý nghĩa trong việc giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Sự tham gia tố tụng của các luật sư cũng giúp cho các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được chính xác, đúng quy định, góp phần giải quyết vụ án được nhanh chóng, công minh, khách quan, bảo vệ được các quyền con người, bảo vệ công lý, bảo vệ chế độ, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong xã hội, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và chủ động tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm, từng bước loại trừ án oan, sai ra khỏi đời sống xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Nxb. Tư pháp, năm 2016.
2. Cù Tấn Dũng (02/02/2017), “Chế án oan, sai”, *Báo Biên Phòng*.
3. Lê Kiên (2014), *Giải pháp nào phòng, chống oan, sai*, link: <http://tuoitre.vn>
4. *Luật Luật sư năm 2012*, Nxb. Hồng Đức.
5. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, năm 2006.